TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST
Ngày 20-8-2020
"V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hữu Tỷ và ông KBar

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2020/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2020 về: "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trịnh Quang Kh, sinh năm 1987 - có mặt

Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

2. *Bị đơn*: Chị Đào Thúy Ngh, sinh năm 1988 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Trịnh Quang Kh trình bày:

Anh và chị Ngh chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Trong cuộc sống, giữa hai người thường

xuyên mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau, hai người hiện nay đã sống ly thân, chị Ngh đã bỏ nhà đi, đi đâu cũng không biết, khoảng 02 đến 03 tháng về thăm con rồi lại đi, tình cảm vợ chồng đến nay không còn nên anh đề nghị ly hôn với chị Ngh.

Về con chung: Thời gian sống chung có 02 con chung là cháu Trịnh Đào Tuấn K, sinh ngày 23/8/2010 và cháu Trịnh Đào Thiên P, sinh ngày 22/5/2016; hiện các cháu đang ở cùng anh Kh, do anh Kh chăm sóc và đưa đi học, nên anh có nguyện vọng tiếp tục được được nuôi các con, không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Kh khai không có và cam kết không có nợ chung nên không yêu cầu.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Ngh không đến làm việc mặc dù Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, niêm yết công khai. Do vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt theo quy định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Kh được ly hôn với chị Ngh; giao 02 con chung để anh Kh nuôi; về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn chị Đào Thúy Ngh, cư trú tại: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con chung nên Hội đồng xét xử xét thấy đây là quan hệ pháp luật "tranh chấp ly hôn và nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[2]. Nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Kh và chị Ngh chung sống với nhau, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình sống chung vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, chị Ngh nhiều lần bỏ nhà đi, không chăm sóc chồng, con. Hiện tại, hai người đã sống ly thân và không còn tình cảm. Mặc dù, chị Ngh vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết nhưng

xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Kh và chị Ngh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Kh đối với chị Ngh.

[2.2]. Về con chung: Thời gian sống chung anh Kh và chị Ngh có 02 con chung là cháu Trịnh Đào Tuấn K, sinh ngày 23/8/2010 và cháu Trịnh Đào Thiên P, sinh ngày 22/5/2016; Tòa án đã ghi nhận nguyện vọng của cháu K là được ở với anh Kh; hiện các cháu đang ở cùng anh Kh và được anh Kh chăm sóc tốt nên cần tiếp tục giao con chung cho anh Kh nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có và cam đoan không có nợ chung, không yêu cầu nên không đề cập.

[3]. Về án phí: Anh Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Quang Kh

Về hôn nhân: Anh Trịnh Quang Kh được ly hôn với chị Đào Thúy Ngh.

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Trịnh Đào Tuấn K, sinh ngày 23/8/2010 và cháu Trịnh Đào Thiên P, sinh ngày 22/5/2016 cho anh Kh trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: Anh Kh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000545 ngày 11/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND Thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (nơi ĐKKH)
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Hồng Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**